

Số: **49** /KH-SNN

Tuyên Quang, ngày 07 tháng 7 năm 2020

KẾ HOẠCH
Thực hiện việc đột phá, đổi mới năm 2020 và giai đoạn 2020-2025
của Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT

Căn cứ Quyết định số 30-QĐ/TU ngày 20/5/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về giao việc đột phá, đổi mới đối với một số chức danh cán bộ lãnh đạo, quản lý thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý;

Căn cứ Kết luận số 619-KL/TU ngày 25/5/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về giao việc đột phá, đổi mới năm 2020 và giai đoạn 2020-2025.

Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT xây dựng Kế hoạch thực hiện việc đột phá, đổi mới năm 2020 và giai đoạn 2020-2025; cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Xác định các nội dung, giải pháp cụ thể tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện việc đột phá, đổi mới năm 2020 và giai đoạn 2020-2025 được giao, đảm bảo chất lượng, hiệu quả, đúng tiến độ.

2. Yêu cầu

Đơn vị, cá nhân được giao nhiệm vụ phải thực hiện với tinh thần quyết tâm, quyết liệt, có hiệu quả các nội dung Kế hoạch thực hiện việc đột phá, đổi mới năm 2020 và giai đoạn 2020-2025 của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Khai thác thế mạnh về kinh tế lâm nghiệp, chăn nuôi trâu hàng hóa và nuôi trồng các loài cá đặc sản để phát triển nông nghiệp hàng hóa tỉnh Tuyên Quang.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Năm 2020:

a) Phát triển chăn nuôi trâu hàng hóa:

- Có trên 600 con nghé đẻ ra bằng phương pháp thụ tinh nhân tạo; khối lượng nghé sơ sinh tăng từ 10-20% so với phối giống trực tiếp.
- Tổ chức chăn nuôi trên 1.500 con trâu thịt theo chuỗi liên kết.

b) Phát triển thủy sản:

- Diện tích nuôi trồng thủy sản đạt 11.288 ha. Số lồng nuôi cá phần đầu đạt 2.200 lồng (số lượng lồng nuôi cá đặc sản, cá có giá trị kinh tế cao trên sông, hồ thủy điện chiếm 50%).

- Sản lượng thủy sản 8.246 tấn/năm (trong đó sản lượng cá đặc sản, cá có giá trị kinh tế cao 785 tấn/năm, cá truyền thống 7.461 tấn/năm).

- Sản xuất giống thủy sản: Toàn tỉnh sản xuất, dịch vụ được 70 triệu con cá truyền thống; 0,6 triệu con cá giống đặc sản, cá có giá trị kinh tế cao.

c) Phát triển kinh tế lâm nghiệp:

- Làm tốt công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng; hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch trồng 10.000 ha rừng tập trung, khai thác 880.000 m³ gỗ rừng trồng.

- Hoàn thiện, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Đề án phát triển lâm nghiệp bền vững tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2021-2030, định hướng đến năm 2035.

d) Phát triển từ 03 đến 05 sản phẩm nông nghiệp chủ lực, đặc sản sản xuất theo chuỗi cung cấp cho các siêu thị, trung tâm thương mại.

2.2. Giai đoạn 2021 - 2025:

a) Phát triển chăn nuôi trâu hàng hóa:

- Hình thành vùng sản xuất trâu giống tại huyện Chiêm Hóa.

- Có khoảng 16.000 con trâu, nghé có chất lượng, được sinh sản bằng thụ tinh nhân tạo, hoặc phối giống trực tiếp từ trâu đực đủ tiêu chuẩn phối với trâu cái nền.

- Tăng 15-20% sản lượng thịt trâu hơi thương phẩm; giá trị kinh tế chăn nuôi trâu tăng 10-15%.

- Thu hút các doanh nghiệp đầu tư liên kết với các trang trại, gia trại để xây dựng mô chăn nuôi trâu, chế biến sản phẩm thịt trâu.

b) Phát triển thủy sản:

- Diện tích nuôi trồng thủy sản đạt 12.274 ha. Số lồng nuôi cá 2.728 lồng (trong đó trên 50% nuôi cá đặc sản, cá có giá trị kinh tế cao).

- Sản lượng thủy sản đạt 19.087 tấn/năm (trong đó cá đặc sản, cá có giá trị kinh tế cao 1.306 tấn/năm, cá truyền thống 17.781 tấn/năm).

- Sản xuất giống thủy sản: Đến năm 2025, toàn tỉnh sản xuất, dịch vụ được 80 triệu con cá truyền thống; 01 triệu con cá giống đặc sản.

c) Phát triển kinh tế lâm nghiệp:

Chỉ tiêu này được bổ sung vào Kế hoạch sau khi Đề án phát triển lâm nghiệp bền vững tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2021 - 2030, định hướng đến năm 2035 được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

d) Xây dựng từ 01 đến 02 thương hiệu sản phẩm nông nghiệp của tỉnh đạt Thương hiệu quốc gia Việt Nam.

III. NHIỆM VỤ CHỦ YẾU

1. Thực hiện Đề án Phát triển chăn nuôi trâu hàng hóa theo chuỗi liên kết trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2019-2025 được phê duyệt tại Quyết định số 271/QĐ-UBND ngày 26/7/2019 của UBND tỉnh

- Chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư xây dựng Kế hoạch đầu tư công trung hạn đầu tư Dự án phát triển chăn nuôi trâu hàng hóa theo chuỗi liên kết trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang theo chỉ đạo tại Văn bản số 1123/BNN-KH ngày 17/02/2020 của Bộ Nông nghiệp và PTNT¹; dự kiến quy mô đầu tư như sau:

- + Giám định, bình tuyển 20.000 lượt trâu cái nèn; 7.500 lượt trâu đực giống.
- + Thụ tinh nhân tạo cho 20.000 lượt trâu cái nèn.
- + Đào tạo, tập huấn kỹ thuật cho 25 dẫn tinh viên/05 huyện; tập huấn kỹ thuật cho 3.000 lượt hộ chăn nuôi/06 huyện.
- + Hỗ trợ mua mới 100 trâu đực giống đủ tiêu chuẩn để cải tạo đàn trâu tại địa phương; thiến loại thải trâu đực không đủ điều kiện làm giống.
- + Nghiên cứu bổ sung các hạng mục đầu tư về giống trâu theo Chương trình Phát triển nghiên cứu, sản xuất giống phục vụ cơ cấu lại ngành nông nghiệp giai đoạn 2021-2030 được duyệt tại Quyết định số 703/QĐ-TTg ngày 28/5/2020 của Thủ tướng Chính phủ².

- Đề xuất UBND tỉnh quyết định chủ trương dự án khuyến khích doanh nghiệp đầu tư chăn nuôi trâu, chế biến sản phẩm thịt trâu theo Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2018 của Chính phủ về cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn; Nghị quyết số 02/2019/NQ-HĐND ngày 01/8/2019 của HĐND tỉnh về chính sách đặc thù khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

- Hỗ trợ phát triển liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ, xây dựng, phát triển thương hiệu trâu giống, thịt trâu theo Nghị quyết số 11/2019/NQ-HĐND ngày 01/8/2019 của HĐND tỉnh về chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang; Nghị quyết số 05/2016/NQ-HĐND ngày 13/7/2016 của HĐND tỉnh chính sách khuyến khích phát triển Hợp tác xã nông, lâm nghiệp, thủy sản trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang; Nghị quyết số 10/2014/NQ-HĐND ngày 22/7/2014 của HĐND tỉnh cơ chế, chính sách khuyến khích phát triển kinh tế trang trại trên địa bàn tỉnh; Nghị quyết số 12/2014/NQ-HĐND ngày 22/7/2014 của HĐND tỉnh cơ chế, chính sách hỗ trợ sản xuất hàng hóa đối với một số cây trồng, vật nuôi

¹ Chỉ đạo của UBND tỉnh tại Văn bản số 386/UBND-NLN ngày 20/02/2020 về việc đề xuất thực hiện theo văn bản của Bộ Nông nghiệp và PTNT.

² Chỉ đạo của Bộ Nông nghiệp và PTNT tại Văn bản số 3824/BNN-KH ngày 08/6/2020 về việc thực hiện Quyết định số 703/QĐ-TTg ngày 28/5/2020 của Thủ tướng Chính phủ.

trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang (*Nghị quyết sửa đổi số 09/2019/NQ-HĐND ngày 01/8/2019 của HĐND tỉnh*).

- Xây dựng, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Kế hoạch thực hiện hương trình Quốc gia phòng, chống bệnh Lở mồm long móng giai đoạn 2021-2025.

- Xây dựng, trình UBND tỉnh phê duyệt Đề án phát triển vùng chăn nuôi an toàn dịch bệnh, giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2030, để làm cơ sở xây dựng Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định khu vực thuộc nội thành của thành phố, thị trấn, khu dân cư không được phép chăn nuôi và chính sách hỗ trợ di dời cơ sở chăn nuôi ra khỏi khu vực không được phép chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang (*theo các Điều 8, 80 Luật Chăn nuôi*).

2. Thực hiện Đề án Phát triển thủy sản tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2019-2025 được phê duyệt tại Quyết định số 273/QĐ-UBND ngày 30/7/2019 của UBND tỉnh

- Chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư xây dựng Kế hoạch đầu tư công trung hạn đầu tư Dự án phát triển thủy sản tỉnh Tuyên Quang theo chỉ đạo tại Văn bản số 1123/BNN-KH ngày 17/02/2020 của Bộ Nông nghiệp và PTNT; dự kiến quy mô đầu tư như sau:

- + Đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng, xây dựng hệ thống sản xuất giống cá đặc sản tại Trại cá Hoàng Khai thuộc Trung tâm Thủy sản tỉnh đạt tiêu chuẩn Trung tâm giống thủy sản cấp I.

- + Đầu tư xây dựng hệ thống lồng ương dưỡng cá đặc sản và trang, thiết bị, tập huấn kỹ thuật quan trắc và cảnh báo môi trường nuôi trồng thủy sản trên hồ Thủy điện Tuyên Quang.

- + Nghiên cứu bổ sung các hạng mục đầu tư về giống thủy sản theo Chương trình Phát triển nghiên cứu, sản xuất giống phục vụ cơ cấu lại ngành nông nghiệp giai đoạn 2021-2030 được duyệt tại Quyết định số 703/QĐ-TTg ngày 28/5/2020 của Thủ tướng Chính phủ.

- Nâng cao năng lực của Trung tâm Thủy sản và các Trại cá trực thuộc về sản xuất, dịch vụ kỹ thuật, ứng dụng phương pháp sinh sản nhân tạo vào sản xuất giống cá đặc sản, cá có giá trị kinh tế cao (*Cá Chiên, Lăng Chấm...*), phát triển liên kết nuôi trồng thủy sản với doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ gia đình.

- Đề xuất UBND tỉnh quyết định chủ trương dự án khuyến khích doanh nghiệp đầu tư nuôi cá lồng hàng hóa quy mô lớn trên hồ thủy điện Tuyên Quang gắn với cơ sở chế biến theo Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2018 của Chính phủ về cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn; Nghị quyết 02/2019/NQ-HĐND ngày 01/8/2019 của HĐND tỉnh về chính sách đặc thù khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

- Thực hiện có hiệu quả các chính sách hỗ trợ phát triển liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ, xây dựng, phát triển thương hiệu các sản phẩm thủy sản.

- Tổ chức thực hiện nghiêm các quy định về quản lý khai thác, bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản theo Luật Thủy sản; Quyết định số 188/QĐ-TTg ngày 13/2/2012 của Thủ tướng Chính phủ; Chỉ thị số 19/CT-TTg ngày 30/7/2014 của Thủ tướng Chính phủ về tiếp tục đẩy mạnh triển khai thực hiện Chỉ thị số 01/1998/CT-TTg ngày 02 tháng 01 năm 1998 của Thủ tướng Chính phủ về việc nghiêm cấm sử dụng chất nổ, xung điện, chất độc để khai thác thủy sản.

- Xây dựng Đề án sử dụng tài sản công vào mục đích liên kết đối với Trại cá Na Hang.

3. Xây dựng và thực hiện Đề án phát triển lâm nghiệp bền vững tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2021-2030, định hướng đến năm 2035

- Chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư xây dựng Kế hoạch đầu tư công trung hạn đầu tư Dự án phát triển lâm nghiệp tỉnh Tuyên Quang theo chỉ đạo tại Văn bản số 1123/BNN-KH ngày 17/02/2020 của Bộ Nông nghiệp và PTNT.

- Hoàn thiện, trình UBND tỉnh phê duyệt Đề án phát triển lâm nghiệp bền vững tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2021-2030, định hướng đến năm 2035 phù hợp với Chiến lược phát triển lâm nghiệp giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 và các chính sách có liên quan được Trung ương ban hành *(theo chỉ đạo của Bộ Nông nghiệp và PTNT tại Văn bản số 3576/BNN-TCLN ngày 28/5/2020)*.

- Xác định mục tiêu, nhiệm vụ cụ thể thực hiện Đề án phát triển lâm nghiệp bền vững tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2021-2030, định hướng đến năm 2035 để bổ sung Kế hoạch thực hiện việc đột phá, đổi mới giai đoạn 2020-2025 của Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT.

4. Phát triển sản phẩm nông nghiệp chủ lực, đặc sản sản xuất theo chuỗi cung cấp cho các siêu thị, trung tâm thương mại

- Tiếp tục tổ chức thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 24/KH-UBND ngày 11/3/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về Kế hoạch thực hiện Chương trình “Mỗi xã một sản phẩm” đến năm 2020 (đến hết năm 2020 có ít nhất 74 sản phẩm đạt tiêu chuẩn OCOP từ 3 sao trở lên); tổ chức giới thiệu, kết nối từ 03 đến 05 sản phẩm nông nghiệp trong số 74 sản phẩm đạt tiêu chuẩn OCOP cho các siêu thị, trung tâm thương mại.

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 11/2019/NQ-HĐND ngày 01/8/2019 của HĐND tỉnh về chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

- Xây dựng và thực hiện có hiệu quả Đề án phát triển hợp tác, liên kết sản xuất với chế biến, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp giai đoạn 2021-2025,

tập trung hỗ trợ đồng bộ các khâu: Tổ chức sản xuất; tiêu chuẩn chất lượng, nhãn hiệu, thương hiệu sản phẩm; tư vấn xây dựng liên kết; hạ tầng phục vụ liên kết; hỗ trợ giống, chuyển giao, ứng dụng khoa học kỹ thuật, áp dụng quy trình kỹ thuật và quản lý chất lượng.

- Xây dựng Chương trình kết nối cung cầu nông sản thực phẩm Tuyên Quang chất lượng cao.

5. Xây dựng thương hiệu sản phẩm nông nghiệp của tỉnh đạt Thương hiệu quốc gia Việt Nam

- Chủ trì, phối hợp với Trung tâm Xúc tiến đầu tư, Sở Công thương tổ chức phổ biến “Chương trình Thương hiệu quốc gia Việt Nam từ năm 2020 đến năm 2030” được duyệt tại Quyết định số 1320/QĐ-TTg ngày 08/10/2019 của Thủ tướng Chính phủ (*sau đây viết tắt là Chương trình*).

- Nghiên cứu, đánh giá nhu cầu và khả năng áp dụng các tiêu chí Thương hiệu quốc gia Việt Nam tại các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh. Xây dựng, trình UBND tỉnh phê duyệt Kế hoạch hỗ trợ các doanh nghiệp tỉnh Tuyên Quang phát triển các sản phẩm nông, lâm nghiệp, thủy sản đáp ứng hệ thống tiêu chí của Chương trình (*trên cơ sở đăng ký của các doanh nghiệp*).

- Chủ trì, phối hợp với Sở Công thương, Trung tâm Xúc tiến đầu tư tỉnh làm việc với Bộ Công thương về hướng dẫn lập hồ sơ bổ sung Đề án hỗ trợ doanh nghiệp tỉnh Tuyên Quang thuộc Chương trình.

- Trình Bộ Công thương thẩm định, phê duyệt bổ sung Đề án hỗ trợ doanh nghiệp tỉnh Tuyên Quang thuộc Chương trình³.

- Tổ chức thực hiện Đề án, xét chọn sản phẩm đạt Thương hiệu quốc gia Việt Nam theo Quy chế xây dựng, quản lý, thực hiện Chương trình Thương hiệu quốc gia Việt Nam được duyệt tại Quyết định 30/2019/QĐ-TTg ngày 08/10/2019 của Thủ tướng Chính phủ.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các phòng, đơn vị thuộc Sở xây dựng Kế hoạch thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này đảm bảo có giải pháp cụ thể, rõ ràng, hiệu quả, gắn với chức trách, thẩm quyền theo các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

2. Hàng năm, xác định những nhiệm vụ trọng tâm, xây dựng chương trình công tác của đơn vị để thực hiện với tinh thần quyết tâm, quyết liệt, có hiệu quả nội dung được giao tại Kế hoạch này.

³Trung tâm Xúc tiến đầu tư tỉnh là đơn vị chủ trì Đề án của Chương trình theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 8 Nghị định số 28/2018/NĐ-CP ngày 01/3/2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Quản lý ngoại thương về một số biện pháp phát triển ngoại thương.

3. Tổ công tác của Giám đốc Sở thực hiện việc đột phá, đổi mới năm 2020 và giai đoạn 2020-2025 thường trực công tác chỉ đạo, kiểm tra, giám sát thực hiện Kế hoạch này; phân công cụ thể cho các thành viên lãnh đạo các đơn vị triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này; kịp thời báo cáo Giám đốc Sở tiến độ, những khó khăn, vướng mắc cần giải quyết.

4. Giao Phòng Kế hoạch - Tài chính làm đầu mối, phối hợp với các đơn vị theo dõi, tổng hợp, tham mưu báo cáo theo Quyết định số 30-QĐ/TU ngày 20/5/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về giao việc đột phá, đổi mới đối với một số chức danh cán bộ lãnh đạo, quản lý thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý./.

GIÁM ĐỐC

Nơi nhận:

- | | |
|---|------------|
| - BTV Tỉnh ủy; | (báo cáo) |
| - UBND tỉnh; | |
| - Sở Nội Vụ; | (phối hợp) |
| - Sở Công thương; | |
| - TTXT đầu tư tỉnh; | |
| - UBND các huyện, TP; | |
| - Các phòng, đơn vị thuộc Sở (thực hiện); | |
| - Lãnh đạo Sở; | |
| - Lưu: VT, KH-TC. | |

Nguyễn Văn Việt